

Hậu Lộc, ngày 06 tháng 4 năm 2021

Số: 16/2021/QĐST-KDTM

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 08/2021/TLST - KDTM ngày 15 tháng 01 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**\*Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Việt Nam Th V

Địa chỉ: Số .. L H, phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người được ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Phó giám đốc Trung tâm XLN pháp lý ngân hàng, theo văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án: Ông Trịnh Trung B.

Cán bộ xử lý nợ – Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà ....., số .....Lê Lợi, phường L S, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

**\*Bị đơn:** Công ty TNHH dịch vụ và thương mại T Gi

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn Gi - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Đội .., xã H L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

**\*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Ông Trịnh Văn Gi – sinh năm 1976

Địa chỉ: Đội .., xã H L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**\*Về số tiền nợ:** Ông Trịnh Văn Gi công nhận với Đại diện ngân hàng, là công ty TNHH dịch vụ và thương mại T Gi còn nợ của Ngân hàng TMCP Việt Nam Th V số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 29/3/2021 theo các Hợp đồng tín dụng:

1. Hợp đồng cho vay số 050917-2935831-SME ngày 07/9/2017.
  2. Hợp đồng cho vay số 250717-2935831-01-SME ngày 10/8/2017,
  3. Hợp đồng cho vay số 190419-2935831-01-SME ngày 19/4/2019
  4. Hợp đồng cho vay số 260117-2935831-01-SME ngày 29/01/2018,
- Tổng số tiền nợ gốc của 04 Hợp đồng tín dụng là: 2.028.920.000đ.  
Tổng số tiền nợ lãi của 04 Hợp đồng tín dụng là: 751.963.509đ.  
Tổng cộng gốc và lãi: 2.780.883.509đ.

*(Hai tỷ, bảy trăm tám mươi triệu, tám trăm tám ba nghìn, năm trăm linh chín đồng)*

**\* Về thời gian trả nợ:** Đại diện theo pháp luật của công ty TNHH dịch vụ và thương mại T Gi (ông Trịnh Văn Gi) thỏa thuận với Đại diện Ngân hàng (ông Trịnh Trung B) về thời gian trả nợ cụ thể như sau:

Đợt 1: Ngày 25/5/2021, công ty TNHH dịch vụ và thương mại T Gi-Đại diện theo pháp luật là ông Trịnh Văn Gi sẽ có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Th V số tiền nợ gốc 10.000.000đ

Đợt 2: Ngày 25/6/2021, công ty TNHH dịch vụ và thương mại T Gi -Đại diện theo pháp luật là ông Trịnh Văn Gi sẽ có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Th V số tiền nợ gốc 10.000.000đ

Đợt 3: Ngày 25/7/2021, công ty TNHH dịch vụ và thương mại T Gi -Đại diện theo pháp luật là ông Trịnh Văn Gi sẽ có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Th V số tiền nợ gốc là 2.008.920.000đ và tiền lãi là 751.963.590đ.

\*Kể từ ngày tiếp theo của ngày thỏa thuận (30/3/2021), công ty TNHH dịch vụ và thương mại T Gi còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền nợ gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất như đã thỏa thuận trong 04 Hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi trả nợ xong toàn bộ các khoản vay.

\*Trong trường hợp công ty TNHH dịch vụ và thương mại T Gi, người đại diện theo pháp luật là ông Trịnh Văn Gi không thực hiện (hoặc) thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, **phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của công ty T Gi và tài sản cá nhân của ông Trịnh Văn Gi để đảm bảo nghĩa vụ Thi hành án cho việc trả nợ** theo các Hợp đồng bảo lãnh số 050917-2935831-

SME/HĐBL ngày 07/9/2017, HĐBL số 250717-2935831-SME/HĐBL ngày 10/8/2017, HĐBL số 190419-2935831-SME ngày 19/4/2019 và Hợp đồng bảo lãnh số 260117-2935831-01-SME/HĐBL ngày 29/01/2018 đã ký kết giữa ông Trịnh Văn Gi và Ngân hàng TMCP Việt Nam Th V.

**\*Về án phí:** Đại diện ngân hàng và đại diện Công ty TNHH dịch vụ và thương mại T Gi thống nhất, thỏa thuận. Công ty TNHH dịch vụ và thương mại T Gia chịu trách nhiệm nộp toàn bộ số tiền 43.808.835đ án phí KDTMST. Trả lại cho Ngân hàng số tiền 42.552.000đ tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0008439 ngày 15 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hậu Lộc.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*\* Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Xuân Chuyen**